

Số: 04/BC-PVL

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026.

Digitally signed by CÔNG TY
CỔ PHẦN ĐỊA ỐC DẦU KHÍ
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=
quận cầu giấy, CN=CÔNG TY
CỔ PHẦN ĐỊA ỐC DẦU KHÍ,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.
1=MST:0102380872
Reason: I am the author of this
document
Location:
Date: 2026.03.31
15:50:25
+07'00'
Foxit PDF Reader Version:
2025.1.0

CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐỊA ỐC
DẦU KHÍ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. THÔNG TIN CHUNG.**1. Thông tin khái quát.**

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC DẦU KHÍ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0102380872
- Vốn điều lệ: 500.000.000.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu dịch vụ 2, tầng 6, tòa nhà The Golden Palm, số 21 Lê Văn Lương, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Số điện thoại: 024 37856969
- Website: <https://vpr.vn>
- Mã cổ phiếu (nếu có): PVL
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Địa ốc Dầu khí hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0103019968 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/10/2007 với số vốn điều lệ là 500.000.000.000 đồng. Công ty đã thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 19 ngày 17/12/2025 với số đăng ký kinh doanh là 0102380872.

Đến thời điểm 10/11/2009, vốn điều lệ của Công ty đã được góp đủ 500.000.000.000 đồng (Năm trăm tỷ đồng). Công ty đã thực hiện kiểm toán vốn giai đoạn từ 04/10/2007 đến ngày 10/11/2009.

Ngày 15/4/2010, cổ phiếu Công ty đã chính thức niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã cổ phiếu là PVL.

Ngày 04/04/2023 cổ phiếu PVL bị hủy niêm yết bắt buộc tại sàn HNX.

Ngày 25/04/2023 ngày đầu tiên giao dịch cổ phiếu tại sàn giao dịch UPCOM.

Ngày 25/04/2023 chứng khoán của cổ phiếu PVL bị đưa vào diện hạn chế giao dịch tại sàn giao dịch UPCOM.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

* Ngành nghề kinh doanh chính:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
- Kinh doanh bất động sản: Đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; Đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng; Dịch vụ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư công trình hạ tầng để chuyển nhượng, cho thuê, thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để thuê lại;

Quản lý, khai thác và kinh doanh các dịch vụ trong khu chung cư, khu đô thị, khu dân cư tập trung, bãi đỗ xe, khách sạn du lịch.

* Địa bàn kinh doanh: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Lạng Sơn,...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

* Mô hình quản trị:

Bộ máy quản lý và tổ chức của Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần với sơ đồ như sau:



* Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Ban Tổng Giám đốc
- Các Phòng Ban chức năng, Chi nhánh, Ban quản lý dự án của Công ty.

4. Định hướng phát triển:

- Phát huy thế mạnh, tập trung vào mảng ngành đầu tư, kinh doanh cốt lõi. Định hướng trong năm 2025 của Công ty là đẩy mạnh các hoạt động sản xuất, kinh doanh, các dự án bất động sản.
- Xúc tiến hợp tác đầu tư, liên doanh liên kết, lập dự án mới, tham gia đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện đầu tư/sở hữu, phát triển hoặc chuyển nhượng dự án.
- Kiểm soát việc đầu tư mở mới, cơ cấu vốn hợp lý, sử dụng vốn có hiệu quả để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh ngắn, trung, dài hạn của công ty.
- Tăng cường công tác nghiên cứu thị trường, tìm kiếm các dự án mới có tiềm năng để đầu tư, khai thác.
- Mở rộng ngành nghề phù hợp với năng lực đơn vị.
- Xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, văn hóa lành mạnh. Gắn kết người lao động thông qua các hoạt động đoàn thể và cộng đồng.

- Tái cấu trúc mô hình hoạt động, kiện toàn bộ máy các phòng ban hoạt động hiệu quả.

5. Các rủi ro:

- Một số bất ổn chính trị, rủi ro lạm phát tăng cao trên thế giới ảnh hưởng đến nền kinh tế Việt Nam.

- Rủi ro về kinh tế, rủi ro về pháp lý dự án, tài chính tin dụng, công tác đền bù giải phóng mặt bằng.

- Công ty hoạt động trong lĩnh vực chính là Bất động sản nên cũng chịu ảnh hưởng từ các quy định pháp luật có liên quan như Luật Xây dựng, Luật Đất đai, Luật Môi trường,... Những thay đổi trong hệ thống pháp luật, sẽ có nhiều tác động đến tình hình quản trị cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Một số chỉ tiêu chính về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 như sau:

Đơn vị: VNĐ.

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2025	Năm 2024
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.289.450.294	503.204.817
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu		-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.289.450.294	503.204.817
4.	Giá vốn hàng bán	2.261.024.855	342.449.211
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.425.439	160.755.606
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	1.264.018	284.086.445
7.	Chi phí tài chính	44.692.714	314.753.952
8.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.170.059.374	17.266.606.173
9.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(4.185.062.631)	(17.136.518.074)
10.	Thu nhập khác	1.815.927.273	-
11.	Chi phí khác	33.301.000	72.221.207
12.	Lợi nhuận khác	1.782.626.273	(72.221.207)
13.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(2.402.436.358)	(17.208.739.281)
14.	Chi phí thuế TNDN hiện hành		-
15.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(2.402.436.358)	(17.208.739.281)
16.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(48)	(344)
17.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	(48)	(344)

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

- Ông Trịnh Quốc Khánh: Tổng Giám đốc.

- Ông Phan Quốc Phong: Phó Tổng Giám đốc.

- Bà Trần Thanh Hằng: Kế toán trưởng.

2.2. Tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

* Ông Trịnh Quốc Khánh – Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 02/09/1982
- Quê quán: Đông Anh, TP Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Phường Cầu Giấy, TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 5.571.500 cổ phần
- * Ông Phan Quốc Phong - Phó Tổng Giám đốc
- Ngày sinh: 12/08/1981
- Quê quán: Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: Phường Vĩnh Tuy, TP Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần
- * Bà Trần Thanh Hằng – Kế toán trưởng
- Ngày sinh: 10/10/1983
- Quê quán: Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: Phường Yên Hòa, TP Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần

2.3. Những thay đổi trong Ban điều hành

- Ngày 22/04/2025: Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với bà Trịnh Văn Anh
- Ngày 27/06/2025: Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT kiêm đại diện pháp luật đối với ông Bùi Quang Minh
- Ngày 02/07/2025: Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đối với ông Phùng Việt Quyền
- Ngày 02/07/2025: Bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc kiêm đại diện pháp luật đối với ông Trịnh Quốc Khánh
- Ngày 21/08/2025: Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Phan Quốc Phong
- Ngày 01/10/2025: Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Văn Hiến

2.4. Nhân sự công ty:

- Tổng số CBCNV công ty tính đến ngày 31/12/2025: 10 người
- Chính sách đối với người lao động thực hiện theo quy chế tuyển dụng, quy chế trả lương... Các chế độ, chính sách, quyền lợi thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Đối với dự án Chung cư Linh Tây Tower tại phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh: Ban Tổng Giám đốc đang tích cực làm việc với các cơ quan chức năng để hoàn thiện thủ tục pháp lý, bao gồm việc xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. Đồng thời, Công ty cũng đang chủ động tìm kiếm, đàm phán với các đối tác phù hợp để thực hiện phương án chuyển nhượng toàn bộ diện tích sản thương mại, văn phòng theo hiện trạng nhằm thu hồi vốn và tái đầu tư.

Trong thời gian chưa thực hiện chuyển nhượng, Công ty tiếp tục khai thác tài sản thông qua việc tìm kiếm khách thuê nhằm đảm bảo nguồn thu ổn định, góp phần duy trì dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công ty đã và đang thực hiện rà soát, cơ cấu lại danh mục đầu tư theo hướng tập trung nguồn lực vào các dự án có hiệu quả; đồng thời xem xét thu hồi vốn tại các khoản đầu tư, dự án chưa đạt hiệu quả như kỳ vọng.

- Đối với khoản đầu tư tại Công ty cổ phần PVC Land, Công ty đang nghiên cứu, đánh giá và xem xét phương án chuyển nhượng 2,44 triệu cổ phần khi điều kiện thị trường thuận lợi, đảm bảo nguyên tắc bảo toàn vốn và tối ưu hóa lợi ích cho Công ty.

4. Tình hình tài chính

a) *Tình hình tài chính:*

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	201,135,643,741	199,471,697,172	-0.83%
Doanh thu thuần	503,204,817	2,289,450,294	354.97%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(17,136,518,074)	(4,185,062,631)	75.58%
Lợi nhuận khác	(72,221,207)	1,782,626,273	2568.29%
Lợi nhuận trước thuế	(17,208,739,281)	(2,402,436,358)	86.04%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(17,208,739,281)	(2,402,436,358)	86.04%

b) *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:*

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2024	Năm 2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,3	1,3
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,9	0.86
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	Lần	0,27	0,27
Hệ số Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	Lần	0,37	0.38
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng		
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,003	0,011
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	-0,12	-0,016
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	-0,09	-0,11

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) *Cổ phần:*

- Mệnh giá: 10.000 đồng.
- Tổng giá trị theo mệnh giá: 500.000.000.000 đồng
- Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu

b) *Cơ cấu cổ đông tại ngày 30/10/2025 như sau:*

TT	Thành phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)
A	Vốn cổ phần	50.000.000	100%	

Phân theo tỷ lệ sở hữu				
1	Cổ đông lớn	10.192.000	101.920.000.000	20,38%
2	Cổ đông khác	39.808.000	398.080.000.000	79,62%
	Tổng	50.000.000	500.000.000.000	100%
Phân theo cơ cấu nội bộ				
1	Cổ đông tổ chức	2.359.152	23.591.520.000	4,72%
2	Cổ đông là cá nhân	47.640.848	476.408.480.000	95,28%
	Tổng	50.000.000	500.000.000.000	100%
Phân theo nguồn vốn hình thành				
1	Nhà nước	0	0	0
2	Cổ đông khác	50.000.000	500.000.000.000	100%
	Tổng	50.000.000	500.000.000.000	100%
Phân theo địa bàn				
1	Cổ đông trong nước	49.765.709	497.657.090.000	99,53%
2	Cổ đông nước ngoài	234.291	2.342.910.000	0,47%
	Tổng	50.000.000	500.000.000.000	100%

(Nguồn: Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán của Công ty do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập tại ngày 30/10/2025)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Năm 2007, vốn điều lệ khi thành lập Công ty là 500.000.000.000 đồng.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

a) Tác động lên môi trường: Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều không ảnh hưởng đến môi trường.

b) Quản lý nguồn nguyên liệu, vật liệu: Các nguồn nguyên liệu, vật liệu được quản lý theo yêu cầu về bảo vệ môi trường.

c) Tiêu thụ năng lượng: Không đáng kể, không ảnh hưởng đến môi trường.

d) Tiêu thụ nước: Không đáng kể, không ảnh hưởng đến môi trường.

e) Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Tuân thủ nghiêm túc các quy định và pháp luật nhà nước về bảo vệ môi trường.

f) Chính sách liên quan đến người lao động:

- Công ty tuân thủ và đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước và có các chế độ khen thưởng phúc lợi, đời sống tinh thần hàng năm cho người lao động.

- Môi trường làm việc chuyên nghiệp, văn minh, lịch sự và tạo điều kiện cho người lao động có cơ hội được học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

g) Hoạt động đào tạo người lao động:

Tạo điều kiện cho các cán bộ nhân viên được tham gia các khóa đào tạo, các khóa rèn luyện cá nhân, văn hóa lãnh đạo và nguyên tắc điều hành...

h) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Chung tay hỗ trợ đồng bào bị ảnh hưởng bởi lũ lụt, thiên tai.

i) Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh: Chưa có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2025 là một năm nhiều thách thức đối với Công ty Cổ phần Địa ốc Dầu Khí trong bối cảnh thị trường bất động sản còn nhiều biến động và môi trường kinh doanh gặp không ít khó khăn. Trong năm, Công ty đã tổ chức thành công 02 kỳ Đại hội đồng cổ đông (thường niên và bất thường) nhằm kiện toàn bộ máy quản trị và định hướng lại chiến lược phát triển phù hợp với tình hình thực tế.

- Đến nay, Công ty đã từng bước ổn định tổ chức, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh và xác lập định hướng phát triển trong giai đoạn mới với những cơ hội và thách thức đan xen.

- Với sự đồng lòng, thống nhất cao của Ban lãnh đạo cùng sự nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên, Công ty tiếp tục kiên định mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động, củng cố nền tảng tài chính và hướng tới phát triển bền vững trong thời gian tới.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ
Tài sản ngắn hạn	71.151.932.750	70.475.206.605
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.998.553.180	240.349.104
Đầu tư tài chính ngắn hạn	363.061.000	
Các khoản phải thu ngắn hạn	24.266.240.617	26.230.529.106
Hàng tồn kho	23.042.862.339	23.324.053.339
Tài sản ngắn hạn khác	20.481.215.614	20.680.275.056
Tài sản dài hạn	129.983.710.991	128.996.490.567
Các khoản phải thu dài hạn	26.693.650.000	26.093.650.000
Tài sản cố định	18.031.700.877	7.748.494.583
Bất động sản đầu tư	29.471.370.000	39.432.219.754
Tài sản dở dang dài hạn	42.212.913.047	42.275.913.047
Đầu tư tài chính dài hạn	12.693.166.336	12.693.166.336
Tài sản dài hạn khác	880.910.731	753.046.847
Tổng cộng tài sản	201.135.643.741	199.471.697.172

b) Tình hình nợ phải trả:

Chỉ tiêu	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ
Nợ phải trả	54.050.141.546	54.788.631.335
Nợ ngắn hạn	54.049.192.046	54.650.281.835
Nợ dài hạn	949.500	138.349.500
Vốn chủ sở hữu	147.085.502.195	144.683.065.837
Lợi ích cổ đông không kiểm soát		
Tổng cộng nguồn vốn	201.135.643.741	199.471.697.172

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2025, Cơ cấu tổ chức bộ máy công ty cơ bản phù hợp với nhu cầu và chiến lược kinh doanh mới.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Trong năm 2026, Công ty tập trung phát huy thế mạnh, ưu tiên nguồn lực cho lĩnh vực đầu tư và kinh doanh cốt lõi, đồng thời đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh và hoàn thiện pháp lý các dự án bất động sản.

- Tích cực tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư, phát triển dự án mới; tăng cường nghiên cứu thị trường để lựa chọn các dự án có tiềm năng. Đồng thời, Công ty chú trọng quản lý tài chính, đẩy mạnh thu hồi công nợ, cơ cấu lại các khoản đầu tư và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn.
- Mở rộng ngành nghề kinh doanh phù hợp với năng lực nhằm đa dạng hóa nguồn thu, nâng cao hiệu quả hoạt động và gia tăng giá trị cho cổ đông. Song song, Công ty tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của các phòng ban, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.

Ý kiến: Chúng tôi chưa thu thập được cơ sở trích trước của khoản phải trả về chi phí dự án Linh Tây đã tồn tại nhiều năm chưa được quyết toán với tổng số tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và 31 tháng 12 năm 2025 đều là 5.209.478.028 đồng (xem chi tiết tại thuyết minh số V.16). Các thủ tục kiểm toán thay thế không mang lại cho chúng tôi bằng chứng kiểm toán thích hợp. Do vậy, chúng tôi chưa có đủ cơ sở để đánh giá tính hợp lý của khoản trích trước chi phí này, cũng như không thể xác định được liệu có phải điều chỉnh các chỉ tiêu liên quan trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 hay không.

Công ty giải trình về ý kiến này như sau: Công ty vẫn đang rà soát lại hồ sơ để làm rõ các vấn đề tồn đọng tuy nhiên hiện chưa tìm được đầy đủ hồ sơ để làm căn cứ xử lý triệt để vấn đề nêu trên.

Ý kiến: Chúng tôi chưa thu thập được các bằng chứng liên quan đến việc đánh giá khả năng thu hồi của chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn dự án trung tâm thương mại dịch vụ văn hóa thể thao CV4.4. Giá trị ghi sổ dự án này trên báo cáo tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 41.963.263.716 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 41.900.263.716 đồng). Dự án bắt đầu từ năm 2011 và cho đến thời điểm hiện tại vẫn chưa hoàn thành xong giai đoạn giải phóng mặt bằng (xem chi tiết tại thuyết minh số V.7). Do vậy, chúng tôi không thể xác định được liệu có phải điều chỉnh các chỉ tiêu liên quan trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 hay không.

Công ty xin giải trình ý kiến này như sau: Dự án CV4.4 vẫn được Ban lãnh đạo Công ty chủ trương tái khởi động lại. Tuy nhiên dự án bị triển khai chậm do các vướng mắc trong quy định về quản lý đất đai, giải phóng mặt bằng.... Hiện tại, Công ty vẫn nỗ lực tìm kiếm, thương thảo với các đối tác để hợp tác đầu tư, liên danh/liên kết nhằm mục đích thực hiện dự án.

Ý kiến: Công ty chưa đánh giá được khả năng thu hồi khoản trả trước với Công ty Cổ phần Xây lắp Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam, Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây lắp Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam và Ban quản lý các dự án phía Nam với số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024 lần lượt là 17.704.538.951 đồng, 2.347.350.629 đồng và 1.890.194.141 đồng. Chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp về đánh giá của Ban Tổng Giám đốc liên quan đến khả năng thu hồi khoản công nợ. Do đó, chúng tôi không có đủ cơ sở để đưa ra ý kiến về việc trích lập dự phòng các khoản công nợ phải thu khó đòi, cũng như xác định liệu có phải điều chỉnh các chỉ tiêu có liên quan trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 hay không.

Công ty xin giải trình ý kiến này như sau: Đây là khoản công nợ cũ của Hợp đồng thi công dự án B1 Trường Sa đã được ký kết từ năm 2009 và đã hoàn thành. Công ty cũng đã cố gắng liên hệ với đối tác để thực hiện thanh quyết toán nhưng chưa có kết quả.

Ý kiến: Đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi chưa nhận được thư xác nhận các khoản công nợ trả trước cho người bán ngắn hạn, phải trả người bán ngắn hạn, phải thu ngắn hạn khác và phải trả ngắn hạn khác của Công ty với số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024 đều là 21.942.083.721 đồng, 17.628.171.591 đồng, 1.258.761.075 đồng và 2.188.585.188 đồng. Các thủ tục kiểm toán thích hợp liên quan đến tính hiện hữu và đầy đủ các khoản mục công nợ nêu trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 hay không

Công ty xin giải trình ý kiến này như sau: Công ty đã thực hiện các thủ tục gửi thư xác nhận cho các nhà cung cấp, khách hàng. Tuy nhiên đến thời điểm phát hành báo cáo thì vẫn còn chưa nhận đủ thư xác nhận. Công ty sẽ liên hệ và cố gắng thu thập đầy đủ nhất có thể các thư xác nhận này.

Ý kiến: Trong quá trình kiểm toán, chúng tôi chưa thu thập được các bằng chứng kiểm toán cần thiết liên quan đến giá thành hàng hóa bất động sản của Công ty là diện tích sàn thương mại tại dự án chung cư Linh Tây, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh với giá trị ghi sổ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024 đều là 23.042.862.339 đồng. Do ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, chúng tôi không có đủ cơ sở để đưa ra ý kiến về tính giá trị của khoản mục “Hàng hóa bất động sản” cũng như không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến các chỉ tiêu tương ứng trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Công ty xin giải trình ý kiến này như sau: Giá trị của khoản mục hàng hóa bất động sản được tính dựa trên phần diện tích và đơn giá chi phí thực tế phát sinh được công ty hạch toán trong thời gian từ khi triển khai dự án đến thời điểm nghiệm thu dự án. Việc thu thập, cung cấp các bằng chứng liên quan đến giá thành này sẽ mất rất nhiều thời gian, do dự án đã kết thúc từ rất lâu; Công ty sẽ phối hợp cùng với Công ty kiểm toán để cung cấp trong thời gian tới.

Ý kiến: Đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi không thu thập được thư xác nhận khoản phải thu khác với Công ty TNHH Quảng Phát có số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 18.023.650.000 đồng (xem chi tiết tại thuyết minh số V.5). Đồng thời chúng tôi cũng chưa thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp về đánh giá của Ban Tổng Giám đốc liên quan đến khả năng thu hồi khoản công nợ. Do đó, chúng tôi không có đủ cơ sở để đưa ra ý kiến về việc trích lập dự phòng khoản công nợ phải thu khó đòi, cũng như xác định liệu có phải điều chỉnh các chỉ tiêu có liên quan trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 hay không.

Công ty xin giải trình ý kiến này như sau: Ban lãnh đạo công ty đã tích cực gửi công văn tới Công ty Quảng Phát để thu hồi công nợ. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại công ty vẫn chưa nhận được phản hồi từ Công ty Quảng Phát. Hiện nay công ty vẫn đang cố gắng để thu hồi khoản công nợ này.

Ý kiến nhấn mạnh: Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh số II phần Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp. Trên Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty, lỗ lũy kế

của Công ty đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 367.992.846.918 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 365.590.410.560 đồng). Doanh thu từ cho thuê tài sản và cơ sở hạ tầng của Công ty trong năm là không đáng kể và có sự sụt giảm khá nhiều so với các năm về trước. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Việc từ chối đưa ra kết luận của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh nêu trên.

Công ty xin giải trình ý kiến này như sau: Hiện tại Công ty vẫn đang hoạt động bình thường và tích cực thực hiện các giải pháp để thu hồi công nợ, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, ... để bổ sung vốn lưu động cho Công ty.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, rác thải...): Tuân thủ nghiêm túc các quy định và pháp luật nhà nước về bảo vệ môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty cũng cố gắng tạo điều kiện tối đa để người lao động được nâng cao trình độ chuyên môn và được tham gia các chương trình phúc lợi của Công ty đầy đủ.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Tham gia đầy đủ các chương trình mà địa phương phát động.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2025 ghi nhận nhiều biến động và thách thức đối với môi trường kinh doanh, đặc biệt trong lĩnh vực bất động sản và tài chính, đã tác động trực tiếp đến hoạt động của Công ty Cổ phần Địa Ốc Dầu Khí. Trong bối cảnh đó, Ban điều hành đã chủ động thích ứng, linh hoạt trong công tác quản trị và điều hành nhằm đảm bảo duy trì sự ổn định và an toàn hoạt động của Công ty.

Trọng tâm trong năm là việc củng cố nền tảng tài chính thông qua kiểm soát chặt chẽ chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và tập trung xử lý, thu hồi các khoản công nợ tồn đọng. Đồng thời, Công ty tăng cường công tác quản lý doanh thu, dòng tiền, từng bước cải thiện khả năng thanh khoản và hiệu quả hoạt động.

Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục chú trọng thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, qua đó góp phần ổn định nguồn nhân lực và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện còn nhiều khó khăn.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Qua giám sát, HĐQT đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã cơ bản điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT; tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty; thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và đảm bảo quyền lợi người lao động.

- Tuân thủ nghiêm túc và đầy đủ các báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước.

- Công tác tài chính của công ty đảm bảo chính xác, trung thực nghiêm túc các quy định về kế toán tài chính hiện hành.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với người lao động, nghĩa vụ nộp thuế và trách nhiệm với cộng đồng.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Nhận định tình hình chính trị, kinh tế xã hội năm 2026 có những thuận lợi nhưng cũng còn nhiều khó khăn, trước tình hình đó HĐQT xác định phương hướng hoạt động của Công ty cụ thể như sau:

1. Duy trì và đẩy mạnh mọi mặt hoạt động khác của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, kịp thời khắc phục những mặt chưa làm được cùng với Ban lãnh đạo điều hành hoạt động SXKD đưa công ty ngày càng phát triển vững mạnh.
2. Tập trung hoàn thiện thủ tục pháp lý và triển khai dự án nhà ở xã hội theo quy định pháp luật.
3. Rà soát, cơ cấu lại danh mục đầu tư; thu hồi tài sản, vốn góp tại các dự án chưa khả thi hoặc hiệu quả thấp.
4. Xem xét phương án chuyển nhượng 2,44 triệu cổ phần tại PVC Land khi đáp ứng điều kiện phù hợp và đảm bảo lợi ích của Công ty.
5. Chỉ đạo làm việc với các tổ chức tín dụng để đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
6. Tiết giảm chi phí, quản lý chặt chẽ từng lĩnh vực, công việc cụ thể, khắc phục những bất hợp lý trong quá trình điều hành SXKD.
7. Tăng cường hệ thống quản trị, kiểm soát nội bộ và tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin đối với công ty đại chúng quy mô lớn.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu có quyền biểu quyết		Chức vụ tại các công ty khác
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	
1	Nguyễn Việt Dũng	Chủ tịch HĐQT	4.643.500	9,29%	- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sông Đà 19 - Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư Haco Group. - Thành viên HĐQT Công ty CP Cơ khí - lắp máy Sông Đà. - Thành viên HĐQT Công ty CP May Thanh Trì.
2	Trịnh Quốc Khánh	Thành viên HĐQT	5.548.500	11,10%	- Trưởng BKS Công ty CP May Thanh Trì. - Trưởng BKS Công ty Cổ phần Cơ khí Lắp máy Sông Đà. - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Edric

3	Bạch Đức Huyền	Thành viên HĐQT độc lập		0%	
4	Nguyễn Thế Anh	Thành viên HĐQT	1.284.700	2,57%	
5	Trần Quang Hiện	Thành viên HĐQT	1.140.200	2,28%	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện vai trò chỉ đạo điều hành trong việc định hướng, xây dựng kế hoạch hoạt động kinh doanh thông qua việc tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường ra các nghị quyết/quyết định trong phạm vi thẩm quyền, phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc trong việc hoạch định chiến lược kinh doanh và công tác quản lý mọi mặt hoạt động của công ty, cụ thể:

- Tổ chức các cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT;
- Ban hành nghị quyết, quyết định đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ;
- Thực hiện chức năng quản trị, định hướng và giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.
- Triển khai tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên và ĐHĐCĐ bất thường năm 2025;
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng.
- Các thành viên HĐQT thực hiện quyền và nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông; tham dự đầy đủ các cuộc họp và tham gia biểu quyết theo đúng quy định.

Các cuộc họp HĐQT của công ty trong năm 2025:

Năm 2025, HĐQT đã tổ chức 9 cuộc họp và 17 phiếu xin ý kiến, ban hành 42 nghị quyết, 39 quyết định các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động đầu tư, phát triển dự án, hoạt động huy động vốn, các chính sách về nhân sự, quản trị và các hoạt động khác nhằm kịp thời chỉ đạo, định hướng Ban điều hành và các bộ phận trong công ty thực thi các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, kịp thời tháo gỡ vướng mắc cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc. Nội dung chi tiết các Nghị quyết Hội đồng quản trị đã ban hành được Hội đồng công ty trình bày chi tiết tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025. Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025 đã được Công ty Công bố thông tin tại trang thông tin điện tử của Công ty, báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào ngày 29/01/2026 theo đúng quy định pháp luật. Quý Nhà đầu tư, Quý cổ đông vui lòng xem chi tiết tại đường link: <https://vpr.vn> (mục **QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ/BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**).

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

- Số lượng và cơ cấu thành viên HĐQT của Công ty hiện nay đảm bảo đủ tiêu chuẩn thành viên độc lập HĐQT, phù hợp với các quy định hiện hành.

- Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT trong năm 2025: Thành viên độc lập HĐQT của Công ty đã thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ, Quy chế của công ty và quy định của Pháp luật.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS		Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
			Bổ nhiệm	Miễn nhiệm	
1	Nguyễn Thị Thu Giang	Thành viên BKS	Bổ nhiệm thành viên BKS 26/01/2019 Tái bổ nhiệm 29/06/2024 Bổ nhiệm Trưởng BKS 05/07/2024 Miễn nhiệm Trưởng BKS ngày 20/08/2025	Miễn nhiệm thành viên BKS 04/12/2025	0.00%
2	Nguyễn Thị Hải	Thành viên BKS	Bổ nhiệm thành viên BKS 26/1/2019 Tái bổ nhiệm 29/06/2024	Miễn nhiệm thành viên BKS 28/06/2025	0.00%
3	Phạm Trung Dũng	Thành viên BKS	Bổ nhiệm thành viên BKS 29/06/2024		0.00%
4	Nguyễn Gia Trọng	Trưởng BKS	Bổ nhiệm thành viên BKS 28/06/2025 Bổ nhiệm trưởng BKS 20/08/2025		2.55%
5	Đào Thị Thủy	Thành viên BKS	Bổ nhiệm thành viên BKS 04/12/2025		0.002%

b) Các cuộc họp Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thị Thu Giang	Thành viên BKS	2/2	100%	100%	Miễn nhiệm 04/12/2025
2	Nguyễn Thị Hải	Thành viên BKS	1/1	100%	100%	Miễn nhiệm 28/06/2025
3	Phạm Trung Dũng	Thành viên BKS	2/3	75%	75%	Đi công tác, có báo cáo Trưởng BKS
4	Nguyễn Gia Trọng	Trưởng BKS	3/3	100%	100%	Bổ nhiệm thành viên BKS 28/06/2025 Bổ nhiệm Trưởng BKS 20/08/2025
5	Đào Thị Thủy	Thành viên BKS	1/1	100%	100%	Bổ nhiệm thành viên BKS 04/12/2025

c) Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2025, BKS đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, và Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát. Triển khai thực hiện kiểm tra theo chương trình, kế hoạch đã lập, cụ thể:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đối với HĐQT và Ban Tổng giám đốc.
- Giám sát, đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.
- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban thành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty tuân thủ theo các quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế nội bộ của Công ty.
- Theo dõi việc công bố thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật về yêu cầu công bố thông tin với Công ty đại chúng.
- Tham dự các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị (HĐQT). BKS đã tham gia ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD chung và trong công tác quản lý điều hành.
- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên về quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban giám đốc theo đúng nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thực hiện theo quy chế trả lương của Công ty và chi trả thù lao HĐQT, BKS hàng năm theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ & người có liên quan năm 2024:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)	Ngày thực hiện giao dịch
			Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ		
1	Nguyễn Việt Dũng	NNB	3,983,700	7.97%	4,643,500	9.29%	Mua	14/03/2025
2	Trịnh Quốc Khánh	NNB	5,348,500	10.70%	5,548,500	11.10%	Mua	16/05/2025
			5,548,500	11.10%	5,571,500	11.14%	Mua	02/01/2026
3	Nguyễn Thị Hải Liên	NCLQ với NNB Vợ ông Trịnh Quốc Khánh	1,005,600	2.01%	1,022,100	2.04%	Mua	14/02/2025
			1,022,100	2.04%	1,122,100	2.24%	Mua	19/09/2025
			1,122,100	2.24%	1,222,100	2.44%	Mua	24/10/2025
4	Công ty CP Đầu tư Hacotec Group	NCLQ với NNB Ông Nguyễn Việt Dũng là Tổng Giám đốc	567,800	1.14%	0	0.00%	Bán	14/03/2025

c) Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ:

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ/QĐ của HĐQT /HĐQT thông qua (nếu có nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ	Tổ chức có liên	Mã số DN: 0102198599,	Số 50, ngõ 126 đường	22/05/2025		Dịch vụ cho thuê phòng	Thanh lý

	phần đầu tư và Phát triển Hạ tầng Việt Nam	quan của người nội bộ	đăng ký lần đầu ngày 02/4/2007, ĐK thay đổi lần 8 ngày 25/7/2022. Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP Hà Nội.	Khuất Duy Tiến - Phường Thanh Xuân - Hà Nội			hội trường, giá trị: 23.994.600 đ	ngày 28/06/2025
2	Công ty Cổ phần May Thanh Trì	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Mã số DN: 010273811, đăng ký lần đầu ngày 23/04/2008, ĐK thay đổi lần 9 ngày 10/12/2024. Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP Hà Nội.	Lô 1- CN3, cụm công nghiệp Ngọc Hồi - Xã Ngọc Hồi - Hà Nội	19/12/2025		Mua bán hàng hóa, giá trị: 303.686.280 đ	
3	Công ty Cổ phần Edric	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Mã số DN: 0107633453, đăng ký lần đầu ngày 14/11/2016, ĐK thay đổi lần 3 ngày 19/08/2024. Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP Hà Nội.	Km23 + 500, Quốc lộ 6 - Điểm công nghiệp xã Tiên Phương - Phường Chương Mỹ - Hà Nội	01/08/2025		Mua bán hàng hóa, giá trị: 2.097.865,9 50 đ	

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán: Xem tại báo cáo tài chính tổng hợp năm 2025 đã được kiểm toán.
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (đính kèm).

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP
LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trịnh Quốc Khánh

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC DẦU KHÍ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025



MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP	10 - 33

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Địa ốc Dầu khí (gọi tắt là "Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Việt Dũng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm ngày 27 tháng 06 năm 2025) Thành viên (đến ngày 27 tháng 06 năm 2025)
Ông Bùi Quang Minh	Chủ tịch Hội đồng Quản trị (miễn nhiệm ngày 27 tháng 06 năm 2025)
Ông Trịnh Quốc Khánh	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Hiến	Thành viên (miễn nhiệm ngày 28 tháng 06 năm 2025)
Ông Phan Hoàng Chung	Thành viên (miễn nhiệm ngày 04 tháng 12 năm 2025)
Ông Bạch Đức Huyền	Thành viên (bổ nhiệm ngày 28 tháng 06 năm 2025)
Ông Nguyễn Thế Anh	Thành viên (bổ nhiệm ngày 28 tháng 06 năm 2025)
Ông Trần Quang Hiện	Thành viên (bổ nhiệm ngày 04 tháng 12 năm 2025)

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Thu Giang	Trưởng ban (miễn nhiệm ngày 20 tháng 08 năm 2025)
Ông Nguyễn Gia Trọng	Trưởng ban (bổ nhiệm ngày 20 tháng 08 năm 2025)
	Thành viên (Từ ngày 28 tháng 06 năm 2025 đến ngày 19 tháng 08 năm 2025)
Bà Nguyễn Thị Hải	Thành viên (miễn nhiệm ngày 28 tháng 06 năm 2025)
Ông Phạm Trung Dũng	Thành viên
Bà Đào Thị Thủy	Thành viên (bổ nhiệm ngày 04 tháng 12 năm 2025)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Trịnh Quốc Khánh	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 02 tháng 07 năm 2025)
Ông Phùng Việt Quyền	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 02 tháng 07 năm 2025)
Ông Nguyễn Văn Hiến	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2025)
Bà Trịnh Văn Anh	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 22 tháng 04 năm 2025)
Ông Phan Quốc Phong	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 21 tháng 08 năm 2025)

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến ngày lập báo cáo này là ông Trịnh Quốc Khánh - Tổng Giám đốc.

TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính tổng hợp này, Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp hay không;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt và đại diện Công ty Cổ phần Địa ốc Dầu khí,



Trịnh Quốc Khánh

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

Số: 032301/2026/BCKT-iCPA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Địa ốc Dầu khí

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Địa ốc Dầu khí (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 23 tháng 03 năm 2026, từ trang 6 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

Chúng tôi chưa thu thập được cơ sở trích trước của khoản phải trả về chi phí dự án Linh Tây đã tồn tại nhiều năm chưa được quyết toán với tổng số tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và 31 tháng 12 năm 2025 đều là 5.209.478.028 đồng (xem chi tiết tại thuyết minh số V.16). Các thủ tục kiểm toán thay thế không mang lại cho chúng tôi bằng chứng kiểm toán thích hợp. Do vậy, chúng tôi chưa có đủ cơ sở để đánh giá tính hợp lý của khoản trích trước chi phí này, cũng như không thể xác định được liệu có phải điều chỉnh các chỉ tiêu liên quan trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 hay không.

Chúng tôi chưa thu thập được các bằng chứng liên quan đến việc đánh giá khả năng thu hồi của chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn dự án trung tâm thương mại dịch vụ văn hóa thể thao CV4.4. Giá trị ghi sổ dự án này trên báo cáo tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 41.963.263.716 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 41.900.263.716 đồng). Dự án bắt đầu từ năm 2011 và cho đến thời điểm hiện tại vẫn chưa hoàn thành xong giai đoạn giải phóng mặt bằng (xem chi tiết tại thuyết minh số V.7). Do vậy, chúng tôi không thể xác định được liệu có phải điều chỉnh các chỉ tiêu liên quan trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 hay không.

Công ty chưa đánh giá được khả năng thu hồi khoản trả trước với Công ty Cổ phần Xây lắp Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam, Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây lắp Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam và Ban quản lý các dự án phía Nam với số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024 lần lượt là 17.704.538.951 đồng, 2.347.350.629 đồng và 1.890.194.141 đồng. Chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp về đánh giá của Ban Tổng Giám đốc liên quan đến khả năng thu hồi khoản công nợ. Do đó, chúng tôi không có đủ cơ sở để đưa ra ý kiến về việc trích lập dự phòng các khoản công nợ phải thu khó đòi, cũng như xác định liệu có phải điều chỉnh các chỉ tiêu có liên quan trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 hay không.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến (Tiếp theo)

Đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi chưa nhận được thư xác nhận các khoản công nợ trả trước cho người bán ngắn hạn, phải trả người bán ngắn hạn, phải thu ngắn hạn khác và phải trả ngắn hạn khác của Công ty với số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024 đều là 21.942.083.721 đồng, 17.628.171.591 đồng, 1.258.761.075 đồng và 2.188.585.188 đồng. Các thủ tục kiểm toán thay thế của chúng tôi cũng không cung cấp đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến tính hiện hữu và đầy đủ các khoản mục công nợ nêu trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 hay không.

Trong quá trình kiểm toán, chúng tôi chưa thu thập được các bằng chứng kiểm toán cần thiết liên quan đến giá thành hàng hóa bất động sản của Công ty là diện tích sản thương mại tại dự án chung cư Linh Tây, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh với giá trị ghi sổ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024 đều là 23.042.862.339 đồng. Do ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, chúng tôi không có đủ cơ sở để đưa ra ý kiến về tính giá trị của khoản mục "Hàng hóa bất động sản" cũng như không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến các chỉ tiêu tương ứng trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi không thu thập được thư xác nhận khoản phải thu khác với Công ty TNHH Quảng Phát có số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 18.023.650.000 đồng (xem chi tiết tại thuyết minh số V.5). Đồng thời chúng tôi cũng chưa thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp về đánh giá của Ban Tổng Giám đốc liên quan đến khả năng thu hồi khoản công nợ. Do đó, chúng tôi không có đủ cơ sở để đưa ra ý kiến về việc trích lập dự phòng khoản công nợ phải thu khó đòi, cũng như xác định liệu có phải điều chỉnh các chỉ tiêu có liên quan trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 hay không.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh số II phần Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp. Trên Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty, lỗ lũy kế của Công ty đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 367.992.846.918 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 365.590.410.560 đồng). Doanh thu từ cho thuê tài sản và cơ sở hạ tầng của Công ty trong năm là không đáng kể và có sự sụt giảm khá nhiều so với các năm về trước. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Việc từ chối đưa ra ý kiến của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh nêu trên.



Trần Thiện Thanh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy Chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1932-2023-072-1
Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA)
Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

Đặng Thị Phương Thảo
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành
nghề kiểm toán số 5169-2025-072-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		70.475.206.605	71.151.932.750
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	240.349.104	2.998.553.180
1. Tiền	111		240.349.104	2.998.553.180
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	363.061.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	715.707.125
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	(352.646.125)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		26.230.529.106	24.266.240.617
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	3.406.979.377	2.877.094.377
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	23.049.031.059	23.129.219.871
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	10.792.220.000	10.792.220.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	53.949.655.470	53.654.161.524
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.8	(65.177.356.800)	(66.216.455.155)
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		210.000.000	30.000.000
IV. Hàng tồn kho	140	V.9	23.324.053.339	23.042.862.339
1. Hàng tồn kho	141		23.324.053.339	23.042.862.339
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		20.680.275.056	20.481.215.614
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	126.557.979	19.700.769
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		13.865.583.809	13.773.381.577
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.10a	6.688.133.268	6.688.133.268
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		128.996.490.567	129.983.710.991
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		26.093.650.000	26.693.650.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	26.093.650.000	26.693.650.000
II. Tài sản cố định	220		7.748.494.583	18.031.700.877
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	7.748.494.583	18.031.700.877
- Nguyên giá	222		9.371.932.298	19.552.973.098
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.623.437.715)	(1.521.272.221)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.12	39.432.219.754	29.471.370.000
- Nguyên giá	231		40.008.082.200	29.471.370.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(575.862.446)	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.7	42.275.913.047	42.212.913.047
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		42.275.913.047	42.212.913.047
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.13	12.693.166.336	12.693.166.336
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		36.707.700.000	36.707.700.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(24.014.533.664)	(24.014.533.664)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		753.046.847	880.910.731
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	753.046.847	880.910.731
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		199.471.697.172	201.135.643.741

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		54.788.631.335	54.050.141.546
I. Nợ ngắn hạn	310		54.650.281.835	54.049.192.046
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	18.781.578.523	17.976.046.317
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	2.029.255.591	3.567.055.591
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10b	75.107.519	93.471.874
4. Phải trả người lao động	314		2.944.662.094	2.928.448.532
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	20.654.497.607	20.593.737.621
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.15	66.727.270	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	8.923.453.231	8.890.432.111
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	1.175.000.000	-
II. Nợ dài hạn	330		138.349.500	949.500
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	138.349.500	949.500
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		144.683.065.837	147.085.502.195
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	144.683.065.837	147.085.502.195
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		500.000.000.000	500.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		500.000.000.000	500.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		12.675.912.755	12.675.912.755
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(367.992.846.918)	(365.590.410.560)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(365.590.410.560)	(348.381.671.279)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		(2.402.436.358)	(17.208.739.281)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		199.471.697.172	201.135.643.741

Hoàng Thị Bích Ngọc
Người lập

Trần Thanh Hằng
Kế toán trưởngTrịnh Quốc Khánh
Tổng Giám đốc
Ngày 23 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		2.289.450.294	503.204.817
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	2.289.450.294	503.204.817
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	2.261.024.855	342.449.211
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		28.425.439	160.755.606
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.264.018	284.086.445
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	44.692.714	314.753.952
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		15.687.986	-
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	4.170.059.374	17.266.606.173
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(4.185.062.631)	(17.136.518.074)
10. Thu nhập khác	31	VI.6	1.815.927.273	-
11. Chi phí khác	32	VI.7	33.301.000	72.221.207
12. Lợi nhuận khác	40		1.782.626.273	(72.221.207)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(2.402.436.358)	(17.208.739.281)
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.8	-	-
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(2.402.436.358)	(17.208.739.281)
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	(48)	(344)
17. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	(48)	(344)



Hoàng Thị Bích Ngọc
Người lập



Trần Thanh Hằng
Kế toán trưởng



Trịnh Quốc Khánh
Tổng Giám đốc
Ngày 23 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(2.402.436.358)	(17.208.739.281)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	998.627.940	332.406.337
Các khoản dự phòng	03	(1.391.744.480)	10.949.859.332
(Lãi)/Lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(19.391.291)	(106.387.496)
Chi phí lãi vay	06	15.687.986	
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(2.799.256.203)	(6.032.861.108)
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	(417.392.366)	24.787.721.548
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10	(344.191.000)	(993.750.000)
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả	11	(452.198.197)	17.929.818
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	21.006.674	(687.867.839)
(Tăng)/Giảm chứng khoán kinh doanh	13	715.707.125	2.718.383.569
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(3.276.323.967)	19.809.555.988
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(676.271.400)	(34.113.243.700)
2. Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	18.127.273	-
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	3.000.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.264.018	106.387.496
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(656.880.109)	(31.006.856.204)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	1.175.000.000	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	1.175.000.000	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(2.758.204.076)	(11.197.300.216)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	2.998.553.180	14.195.853.396
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	240.349.104	2.998.553.180



Hoàng Thị Bích Ngọc
Người lập



Trần Thanh Hằng
Kế toán trưởng



Trịnh Quốc Khánh
Tổng Giám đốc
Ngày 23 tháng 03 năm 2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC tổng hợp kèm theo***I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Địa ốc Dầu khí (gọi tắt là "Công ty") là Công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102380872 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04 tháng 10 năm 2007. Hiện tại, Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 19 cấp ngày 17 tháng 12 năm 2025. Theo đó, Công ty chuyển từ tên Công ty Cổ phần Đầu tư nhà Đất Việt sang tên Công ty Cổ phần Địa ốc Dầu khí.

Vốn điều lệ của Công ty là 500.000.000.000 đồng (Năm trăm tỷ đồng).

Cổ phiếu của Công ty bị hủy niêm yết bắt buộc vào ngày 14 tháng 04 năm 2023 theo Thông báo số 907/TB-SGDHN ngày 16 tháng 03 năm 2023 của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Hiện tại, cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên thị trường đăng ký giao dịch (UPCOM) tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu PVL trên thị trường này là ngày 25 tháng 04 năm 2023.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh bất động sản.

3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Kinh doanh bất động sản: Đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; Đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng; Dịch vụ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư công trình hạ tầng để chuyển nhượng, cho thuê, thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để thuê lại;
- Quản lý, khai thác và kinh doanh các dịch vụ trong khu chung cư, khu đô thị, khu dân cư tập trung, bãi đỗ xe, khách sạn du lịch.

Hoạt động chính của Công ty trong năm là: Tìm kiếm các cơ hội đầu tư kinh doanh nhà, khu đô thị; cho thuê mặt bằng. Ngoài ra, trong năm Công ty có phát sinh hoạt động mua bán hạt nhựa nguyên sinh.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc doanh nghiệp

Các Đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm:

Tên Đơn vị	Địa chỉ
Sàn giao dịch Bất động sản	Số 2A, phố Đỗ Quang, phường Yên Hòa, Hà Nội
Ban quản lý điều hành Dự án CV4	Số 2A, phố Đỗ Quang, phường Yên Hòa, Hà Nội

Theo giấy xác nhận ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Phòng đăng ký kinh doanh thành phố Hà Nội, Sàn giao dịch bất động sản - Chi nhánh Công ty Cổ phần Địa ốc Dầu khí đã đăng ký tạm ngừng hoạt động từ ngày 01 tháng 11 năm 2024 đến ngày 31 tháng 10 năm 2025. Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 22/NQ - HĐQT ngày 31 tháng 07 năm 2025 đã thông qua việc mở lại hoạt động Sàn giao dịch Bất động sản trước thời hạn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC tổng hợp kèm theo

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (TIẾP THEO)**6. Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính tổng hợp**

Số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính tổng hợp là số liệu trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán.

7. Nhân viên

Tổng số lao động của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 10 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 20 người).

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP VÀ NĂM TÀI CHÍNH**Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp**

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Giả định hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty đã được lập dựa trên cơ sở hoạt động liên tục, với giả định rằng Công ty sẽ có thể sử dụng các tài sản và thanh toán các khoản nợ phải trả trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai gần.

Trên Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, lỗ lũy kế của Công ty đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 367.992.846.918 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 365.590.410.560 đồng). Doanh thu từ cho thuê tài sản và cơ sở hạ tầng của Công ty trong năm là không đáng kể, và có sự sụt giảm khá nhiều so với các năm về trước. Các điều kiện này cho thấy sự tồn tại yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã và đang thường xuyên đánh giá ảnh hưởng và quyết liệt triển khai các kế hoạch để Công ty có thể duy trì tối đa khả năng hoạt động liên tục. Các giải pháp đã và đang thực hiện bao gồm:

- Ban Tổng Giám đốc vẫn đang tích cực làm việc với các cơ quan chức năng để xin được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc đàm phán với các đối tác phù hợp để chuyển nhượng toàn bộ sản thương mại, văn phòng tại Chung cư Linh Tây theo hiện trạng thực tế, thu hồi vốn lưu động để tái đầu tư. Trong thời gian tạm thời chưa chuyển nhượng được, Công ty đang tìm kiếm khách hàng để tiếp tục cho thuê toàn bộ diện tích sàn thương mại thuộc sở hữu của Công ty tại Chung cư Linh Tây Tower, nhằm đảm bảo dòng tiền ổn định cho các khoản chi phí thường xuyên.
- Trong năm 2025, Công ty đã tận dụng cho thuê một phần diện tích khu dịch vụ số 2 và toàn bộ diện tích khu dịch vụ ngoài trời tại tầng 6 thuộc Chung cư The Golden Palm, thửa đất số 2+109+124, tờ bản đồ số 19+20+34, Dự án Công trình tổ hợp dịch vụ thương mại, văn phòng và nhà ở tại ô đất 4.5NO đường Lê Văn Lương, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC tổng hợp kèm theo

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP VÀ NĂM TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**Giả định hoạt động liên tục (Tiếp theo)**

- Công ty cũng đã tìm kiếm được đối tác thuê lại 02 lô đất số DE 947569 và DE 947570 tại thôn Thăng Đầu, xã Phú Cát, thành phố Hà Nội.
- Tìm kiếm, đàm phán với các đối tác quan tâm để chuyển nhượng 2,44 triệu cổ phần của Công ty tại Công ty Cổ phần Bất động sản Xây lắp dầu khí Việt Nam.
- Phối hợp với cơ quan Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh để thu hồi tài sản cho Công ty như: vụ án Hoàng Ngọc Sáu, vụ án Hưng Thịnh Phát,....
- Tiếp tục đôn đốc thu hồi công nợ của các tổ chức, cá nhân.
- Tiếp tục tìm kiếm các đối tác có năng lực và kinh nghiệm để hợp tác đầu tư phát triển, thực hiện dự án hoặc chuyển giao quyền phát triển dự án Tổ hợp trung tâm thương mại, dịch vụ văn hóa thể thao và văn phòng tại ô đất CV4.4, phường Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Đối với dự án Khu ở mới sinh thái sông Kỳ Cùng, xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn: Công ty thúc đẩy và phối hợp với Công ty Cổ phần Đầu tư Kỳ Cùng để thực hiện công tác, thủ tục giải phóng mặt bằng, thống nhất các cơ quan chức năng giải pháp tháo gỡ một số tồn tại liên quan đến hạng mục hầm chui qua đường sắt kết nối vào dự án. Đồng thời Công ty cũng tìm kiếm các nhà đầu tư để chuyển nhượng toàn bộ vốn của Công ty theo nguyên tắc bảo toàn vốn nếu điều kiện cho phép.
- Tiếp tục hoạt động, dịch vụ kinh doanh bất động sản, kinh doanh các dịch vụ gia tăng khác,...
- Tiếp tục tìm kiếm các dự án đầu tư bất động sản, đất nền, đất/ sản dịch vụ thương mại, văn phòng... có tiềm năng để đầu tư và khai thác.

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá một cách thận trọng kế hoạch kinh doanh và kế hoạch dòng tiền, cũng như cân đối nguồn tiền để thanh toán các khoản công nợ và nghĩa vụ tài chính đến hạn. Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo được lập trên cơ sở hoạt động liên tục là phù hợp.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán đang áp dụng**

Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Hướng dẫn kế toán mới đã được ban hành nhưng chưa có hiệu lực

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 99 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026. Thông tư này thay thế cho các văn bản như sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính ("Thông tư 200") hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp;
- Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư 200;
- Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư 200 và;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC tổng hợp kèm theo***III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)****2. Hướng dẫn kế toán mới đã được ban hành nhưng chưa có hiệu lực (Tiếp theo)**

- Thông tư số 195/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn kế toán áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư.

Các nội dung liên quan đến cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước như hướng dẫn tại Thông tư 200 vẫn tiếp tục được thực hiện.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư 99 đến các Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho các kỳ kế toán trong tương lai, bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá 03 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính**Chứng khoán kinh doanh**

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán được Công ty nắm giữ với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận bắt đầu từ ngày Công ty có quyền sở hữu và được xác định giá trị ban đầu theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo giá gốc trừ các khoản giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC tổng hợp kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)***Chứng khoán kinh doanh (Tiếp theo)***

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá gốc. Việc xác định giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán được xác định là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC tổng hợp kèm theo***IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Tài sản cố định hữu hình và khấu hao (Tiếp theo)**

	<u>Năm khấu hao</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	38 - 40
Phương tiện vận tải	08 - 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 10

Thời gian khấu hao nhà cửa vật kiến trúc của Công ty (khu vực văn phòng số 21 Lê Văn Lương, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội) là 460 tháng, bắt đầu từ thời điểm Công ty sử dụng văn phòng (ngày 04 tháng 11 năm 2024) đến ngày 28 tháng 02 năm 2063 (thời hạn trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tương ứng).

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất và nhà xưởng, vật kiến trúc do công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác.

Đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá, Công ty không trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng thành bất động sản đầu tư hoặc từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu hoặc hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng. Bất động sản chủ sở hữu sử dụng chuyển thành bất động sản đầu tư khi chủ sở hữu kết thúc sử dụng tài sản đó và khi bên khác thuê hoạt động. Bất động sản đầu tư chuyển thành bất động sản chủ sở hữu khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này. Bất động sản đầu tư chuyển thành hàng tồn kho khi chủ sở hữu bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Hàng tồn kho chuyển thành bất động sản đầu tư khi chủ sở hữu bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động. Bất động sản xây dựng chuyển thành bất động sản đầu tư khi kết thúc giai đoạn xây dựng, bàn giao đưa vào đầu tư.

Việc chuyển đổi mục đích sử dụng giữa bất động sản đầu tư với bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi giá trị ghi sổ của tài sản được chuyển đổi và không làm thay đổi nguyên giá của bất động sản trong việc xác định giá trị hay để lập báo cáo tài chính.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm công cụ, dụng cụ xuất dùng, chi phí sửa chữa văn phòng và các khoản chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Chi phí phải trả

Việc trích trước chi phí để tạm tính giá vốn của các công trình tuân thủ nguyên tắc: Công ty chỉ trích trước chi phí để tạm tính giá vốn cho các công trình, hạng mục đã hoàn thành và được xác định là đã bán trong năm. Chi phí trích trước vào giá vốn là các khoản chi phí đã có trong dự toán đầu tư, xây dựng nhưng chưa có đủ hồ sơ, tài liệu để nghiệm thu khối lượng. Số chi phí trích trước được tạm tính đảm bảo tương ứng với định mức giá vốn tính theo tổng chi phí dự toán của công trình, hạng mục được xác định đã bán. Việc trích trước vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ được tính toán một cách chặt chẽ và phải có bằng chứng hợp lý, tin cậy về các khoản chi phí phải trích trước trong kỳ, để đảm bảo số chi phí phải trả hạch toán vào tài khoản này phù hợp với số chi phí thực tế phát sinh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC tổng hợp kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**Ghi nhận doanh thu*****Doanh thu bán hàng***

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC tổng hợp kèm theo***IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Thuế (Tiếp theo)**

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận (hoặc lỗ) sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	59.466.022	277.000.200
Tiền gửi ngân hàng	180.883.082	2.721.552.980
Cộng	240.349.104	2.998.553.180

2. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty Cổ phần Nhơn Trạch 2	1.140.250.000	1.140.250.000
Công ty Cổ phần EDRIC	503.485.000	-
Khách hàng khác	1.763.244.377	1.736.844.377
Cộng	3.406.979.377	2.877.094.377
Phải thu khách hàng là các bên liên quan (xem chi tiết tại thuyết minh VII.1)	503.485.000	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC tổng hợp kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**3. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty Cổ phần Xây lắp Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam (i)	17.704.538.951	17.704.538.951
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây lắp Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam (i)	2.347.350.629	2.347.350.629
Ban quản lý các dự án phía Nam (i)	1.890.194.141	1.890.194.141
Các nhà cung cấp khác	1.106.947.338	1.187.136.150
Cộng	23.049.031.059	23.129.219.871

- (i) Khoản trả trước liên quan đến hợp đồng thi công dự án B1 Trường Sa. Dự án này đã hoàn thành và được bàn giao. Đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa thực hiện được thủ tục thanh quyết toán với các nhà thầu trên.

4. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty Cổ phần Địa ốc Dầu khí Viễn Thông (i)	10.792.220.000	10.792.220.000
Cộng	10.792.220.000	10.792.220.000

- (i) Khoản cho Công ty Cổ phần Địa ốc Dầu khí Viễn thông vay theo Hợp đồng mượn tiền ngày 17 tháng 10 năm 2018. Hoạt động cho vay không tính lãi suất. Biện pháp đảm bảo khoản vay là dự án Nam Đàn Plaza.

5. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a) Ngắn hạn		
Tạm ứng	2.437.562.590	2.281.062.590
- Ông Nguyễn Văn Quyết	2.178.778.985	2.178.778.985
- Các cá nhân khác	258.783.605	102.283.605
Phải thu khác	51.512.092.880	51.373.098.934
- Ông Hoàng Ngọc Sáu (i)	19.084.985.308	19.084.985.308
- Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Hưng Thịnh Phát (ii)	4.647.859.576	4.647.859.576
- Công ty Cổ phần Xây lắp Bất động sản dầu khí Việt Nam (iii)	3.388.587.591	3.388.587.591
- Các đối tượng khác	24.390.660.405	24.251.666.459
Cộng	53.949.655.470	53.654.161.524
b) Dài hạn		
Ký cược, ký quỹ dài hạn	90.000.000	90.000.000
Công ty TNHH Quảng Phát (iv)	18.023.650.000	18.623.650.000
Công ty Cổ phần Bất động sản Nam Tiến (v)	7.980.000.000	7.980.000.000
Cộng	26.093.650.000	26.693.650.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC tổng hợp kèm theo***V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)****5. PHẢI THU KHÁC (TIẾP THEO)**

- (i) Khoản phải thu ông Hoàng Ngọc Sáu, cựu Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty theo Bản án phúc thẩm số 712/2018/HS-PT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Do trong thời gian ông Hoàng Ngọc Sáu giữ chức vụ Tổng Giám đốc đã lợi dụng chức vụ quyền hạn gây thiệt hại cho Công ty, nên theo kết luận của Bản án phúc thẩm số 712/2018/HS-PT ngày 30 tháng 10 năm 2018, ông Hoàng Ngọc Sáu buộc phải bồi thường cho Công ty số tiền 19.084.985.308 đồng.
- (ii) Khoản phải thu phát sinh từ năm 2011 liên quan đến hợp đồng giữa Công ty với Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Hưng Thịnh Phát độc quyền phân phối căn hộ chung cư Petrovietnam Landmark và ủy quyền cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Hưng Thịnh Phát thu 15% giá trị căn hộ của khách hàng sau đó chuyển lại cho Công ty.
- (iii) Khoản phạt phải thu Công ty Cổ phần xây lắp Bất động sản dầu khí Việt Nam từ năm 2012 do thực hiện chậm tiến độ thi công dự án B1 Trường Sa.
- (iv) Khoản phải thu tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 với Công ty TNHH Quảng Phát được thực hiện theo hợp đồng mua bán hàng hóa số 1210/2018/HĐMB/QP/VPRO ngày 12 tháng 10 năm 2018 giữa Công ty TNHH Quảng Phát và Công ty Cổ phần Địa ốc Dầu khí. Theo đó, Công ty Cổ phần Địa ốc Dầu khí đã chuyển tạm ứng 13.300.000.000 đồng, tuy nhiên Công ty TNHH Quảng Phát đã không thực hiện đúng cam kết theo hợp đồng. Theo Biên bản xác nhận nợ và các thỏa thuận liên quan ngày 03 tháng 06 năm 2022, tổng số tiền nợ gốc là 13.300.000.000 đồng và lãi chậm trả phát sinh đến ngày 31 tháng 05 năm 2022 là 6.523.650.000 đồng sẽ được gia hạn thanh toán trong vòng 05 năm, đổi lại Công ty Cổ phần Địa ốc Dầu khí được quyền tham gia đầu tư vào dự án khai thác khoáng sản theo Giấy phép số 25.2009/ĐK/KT/Dh ngày 20 tháng 02 năm 2009 do Cục địa chất và khoáng sản Việt Nam cấp cho Công ty TNHH Quảng Phát.

Theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT ngày 20 tháng 05 năm 2024, Hội đồng Quản trị Công ty đồng ý thông qua việc gia hạn khoản nợ của Công ty TNHH Quảng Phát, theo biên bản xác nhận công nợ ngày 03 tháng 06 năm 2022 nhưng không chậm hơn ngày 31 tháng 12 năm 2029.

Căn cứ vào Nghị quyết trên, hai bên cũng đã thực hiện ký kết Biên bản thanh lý Hợp đồng hợp tác đầu tư số 04.06/2022/HĐĐT/Vpro-QP ngày 04 tháng 06 năm 2022. Theo đó, hợp đồng chấm dứt hiệu lực từ ngày 24 tháng 05 năm 2024. Công ty TNHH Quảng Phát có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty số tiền đã đầu tư là 20.250.000.000 đồng, chưa khấu trừ các phí tổn do việc Công ty đơn phương không tiếp tục đầu tư. Việc xác định các thiệt hại do Công ty gây ra sẽ được hai bên thống nhất cụ thể.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty đã thu hồi được toàn bộ số tiền 20.250.000.000 theo Hợp đồng số 04.06/2022/HĐĐT/Vpro-QP ngày 04 tháng 06 năm 2022 giữa Công ty và Công ty TNHH Quảng Phát về việc hợp tác đầu tư, quản lý, khai thác, chế biến, tiêu thụ sản phẩm đá hoa thuộc khu vực xã Mường Lai, huyện Lục Yên, tỉnh Lào Cai.

- (v) Khoản phải thu về hợp tác kinh doanh của Công ty với Công ty Cổ phần Bất động sản Nam Tiến theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 2023/HTĐT/NT-VPRO ngày 27 tháng 05 năm 2023. Mục đích hợp tác đầu tư là để triển khai dự án bao gồm điều chỉnh và hoàn thiện hồ sơ dự án; triển khai xây dựng các công trình của dự án và triển khai kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ sau khi dự án hoàn thành và đưa vào sử dụng. Các dự án hợp tác đầu tư bao gồm:
 - Dự án khu dân cư Hà Đông tại phường Điện Bàn Bắc, tỉnh Quảng Nam với quy mô dự án là 82.439 m². Vốn đầu tư dự kiến là 92.250.000.000 đồng.
 - Dự án khu du lịch, dịch vụ lưu trú nghỉ dưỡng Venus - Điện Hòa tại phường Điện Bàn Bắc, tỉnh Quảng Nam với quy mô dự án là 94.180 m². Vốn đầu tư dự kiến là 79.800.000.000 đồng.

Trong đó, vốn đầu tư của Công ty Cổ phần Bất động sản Nam Tiến tạm tính là 158.210.000.000 đồng. Vốn đầu tư của Công ty bằng 10% vốn đầu tư của Công ty Cổ phần Bất động sản Nam Tiến. Việc phân chia lợi nhuận: theo đúng tỷ lệ vốn góp đầu tư thực tế thực hiện dự án, sau khi quyết toán hoàn thành hoặc thời điểm khác theo thỏa thuận của hai bên.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC tổng hợp kèm theo***V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)****5. PHẢI THU KHÁC (TIẾP THEO)**

Ngày 16 tháng 10 năm 2025, Công ty đã có đơn khởi kiện Công ty Cổ phần Bất động sản Nam Tiến do Công ty Cổ phần Bất động sản Nam Tiến không đầu tư như cam kết và Dự án Venus không còn hiệu quả kinh tế để triển khai. Công ty yêu cầu Công ty Cổ phần Bất động sản Nam Tiến buộc phải trả lại số tiền gốc đã góp và bồi thường thiệt hại có liên quan. Đến ngày 27 tháng 01 năm 2026, tòa án Nhân dân khu vực 10 - Đà Nẵng đã ban hành Quyết định số 07/QĐST-KDTM về công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Theo đó, Công ty Cổ phần Bất động sản Nam Tiến phải có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty với tổng số tiền 6.783.000.000 đồng, chia làm 03 đợt vào tháng 3,5,7 năm 2026.

6. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a) Ngắn hạn		
Chi phí trả trước khác	126.557.979	19.700.769
Cộng	126.557.979	19.700.769
b) Dài hạn		
Sửa chữa văn phòng	485.323.491	499.797.165
Chi phí trả trước khác	267.723.356	381.113.566
Cộng	753.046.847	880.910.731

7. TÀI SẢN DỜ DANG DÀI HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		
Dự án trung tâm Thương mại Dịch vụ Văn hóa thể thao CV4 (*)	41.963.263.716	41.900.263.716
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang khác	312.649.331	312.649.331
Cộng	42.275.913.047	42.212.913.047

- (*) Dự án Trung tâm Thương mại Dịch vụ văn hóa Thể thao CV4.4 tại lô đất có ký hiệu CV4.4, xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm (nay là phường Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội). Dự án đã có chủ trương đầu tư từ năm 2010. Hội đồng Quản trị Công ty đang tìm kiếm các đối tác để hợp tác đầu tư, liên doanh để thực hiện Dự án.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC DẦU KHÍ

Khu dịch vụ 2, tầng 6, Tòa nhà The Golden Palm,

Số 21 Lê Văn Lương, Phường Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Mẫu số B 09 – DN

Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC tổng hợp kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**8. NỢ XẤU**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	108.278.636	-	(108.278.636)	1.248.528.636	-	(1.248.528.636)
- Công ty Cổ phần Licogi 16	100.174.136	-	(100.174.136)	100.174.136	-	(100.174.136)
- Các đối tượng khác	8.104.500	-	(8.104.500)	1.148.354.500	-	(1.148.354.500)
Phải thu về cho vay	10.792.220.000	-	(10.792.220.000)	10.792.220.000	-	(10.792.220.000)
Công ty Cổ phần Địa ốc Dầu khí Viễn Thông	10.792.220.000	-	(10.792.220.000)	10.792.220.000	-	(10.792.220.000)
Trả trước cho người bán	2.539.498.633	1.135.080.341	(1.404.418.292)	2.539.498.633	1.135.080.341	(1.404.418.292)
- Công nợ Ban phía Nam chuyển về	1.890.194.141	1.135.080.341	(755.113.800)	1.890.194.141	1.135.080.341	(755.113.800)
- Các đối tượng khác	649.304.492	-	(649.304.492)	649.304.492	-	(649.304.492)
Phải thu khác	49.768.334.654	12.629.910	(49.755.704.744)	49.672.183.009	17.629.910	(49.654.553.099)
- Ông Hoàng Ngọc Sáu	19.084.985.308	-	(19.084.985.308)	19.084.985.308	-	(19.084.985.308)
- Công ty Cổ phần Dầu tư Thương mại Dịch vụ Hưng Thịnh Phát	4.647.859.576	-	(4.647.859.576)	4.647.859.576	-	(4.647.859.576)
- Công ty Cổ phần Xây lắp Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam	3.388.587.591	-	(3.388.587.591)	3.388.587.591	-	(3.388.587.591)
- Ông Nguyễn Đình Trung	2.733.965.290	-	(2.733.965.290)	2.733.965.290	-	(2.733.965.290)
- Công ty Cổ phần Tập đoàn trí tuệ Việt	2.400.000.000	-	(2.400.000.000)	2.400.000.000	-	(2.400.000.000)
- Các đối tượng khác	17.512.936.889	12.629.910	(17.500.306.979)	17.416.785.244	17.629.910	(17.399.155.334)
Công nợ tạm ứng	2.274.433.003	-	(2.274.433.003)	2.274.433.003	-	(2.274.433.003)
- Ông Nguyễn Văn Quyết	2.178.778.985	-	(2.178.778.985)	2.178.778.985	-	(2.178.778.985)
- Các đối tượng khác	95.654.018	-	(95.654.018)	95.654.018	-	(95.654.018)
Công nợ khó đòi khác	842.302.125	-	(842.302.125)	842.302.125	-	(842.302.125)
Cộng	66.325.067.051	1.147.710.251	(65.177.356.800)	67.369.165.406	1.152.710.251	(66.216.455.155)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC tổng hợp kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

9. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng hoá bất động sản (i)	23.042.862.339	-	23.042.862.339	-
Hàng hóa khác	281.191.000	-	-	-
Cộng	23.324.053.339	-	23.042.862.339	-

(i)

Công ty đang tìm kiếm nhà đầu tư để chuyển nhượng lại toàn bộ diện tích sản thương mại và chung cư (1.500,3 m2) dự án chung cư Linh Tây, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh.

10. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	Số cuối năm		Số phải nộp trong năm		Số thực nộp/ bù trừ trong năm		Số đầu năm	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
a) Các khoản phải thu								
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.382.977.802	-	-	-	-	-	6.382.977.802	
Thuế, phí, lệ phí, các khoản phải nộp khác	305.155.466	681.396	681.396	681.396	681.396	681.396	305.155.466	
Cộng	6.688.133.268	681.396	681.396	681.396	681.396	681.396	6.688.133.268	
b) Các khoản phải nộp								
Thuế giá trị gia tăng	-	198.581.113	198.581.113	198.581.113	198.581.113	198.581.113	-	
Thuế thu nhập cá nhân	75.107.519	64.412.375	64.412.375	82.776.730	82.776.730	82.776.730	93.471.874	
Thuế môn bài	-	4.000.000	4.000.000	4.000.000	4.000.000	4.000.000	-	
Cộng	75.107.519	266.993.488	266.993.488	285.357.843	285.357.843	285.357.843	93.471.874	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC tổng hợp kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa vật kiến trúc VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị dụng cụ quản lý VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	16.656.150.000	963.240.943	1.933.582.155	19.552.973.098
- Tăng trong năm	333.123.000	-	-	333.123.000
- Phân loại sang bất động sản đầu tư do cho thuê	(10.193.563.800)	-	-	(10.193.563.800)
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(320.600.000)	(320.600.000)
Số dư cuối năm	6.795.709.200	963.240.943	1.612.982.155	9.371.932.298
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	68.797.142	276.264.117	1.176.210.962	1.521.272.221
- Khấu hao trong năm	307.265.943	120.405.072	167.534.736	595.205.751
- Phân loại sang bất động sản đầu tư do cho thuê	(172.440.257)	-	-	(172.440.257)
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(320.600.000)	(320.600.000)
Số dư cuối năm	203.622.828	396.669.189	1.023.145.698	1.623.437.715
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Số dư đầu năm	16.587.352.858	686.976.826	757.371.193	18.031.700.877
Số dư cuối năm	6.592.086.372	566.571.754	589.836.457	7.748.494.583

Nguyên giá của TSCĐ bao gồm các TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 437.308.820 đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 757.908.820 đồng).

12. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Khu dịch vụ số 2 VND	Khu dịch vụ ngoài trời (*) VND	Quyền sử dụng đất (**) VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	-	17.157.420.000	12.313.950.000	29.471.370.000
Tăng trong năm	-	343.148.400	-	343.148.400
Phân loại từ tài sản cố định sang do sử dụng cho thuê	10.193.563.800	-	-	10.193.563.800
Số dư cuối năm	10.193.563.800	17.500.568.400	12.313.950.000	40.008.082.200
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	-	-	-	-
Khấu hao trong năm	132.993.982	270.428.207	-	403.422.189
Phân loại từ tài sản cố định sang do sử dụng cho thuê	172.440.257	-	-	172.440.257
Số dư cuối năm	305.434.239	270.428.207	-	575.862.446
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày đầu năm	-	17.157.420.000	12.313.950.000	29.471.370.000
Tại ngày cuối năm	9.888.129.561	17.230.140.193	12.313.950.000	39.432.219.754

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC tổng hợp kèm theo

- V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
12. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ (TIẾP THEO)
- (*) Khu dịch vụ ngoài trời (tầng 6) thuộc Chung cư The Golden Palm, thửa đất số 2+109+124, tờ bản đồ số 19+20+34, Dự án Công trình tổ hợp dịch vụ thương mại, văn phòng và nhà ở tại ô đất 4.5NO đường Lê Văn Lương, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Diện tích khu vực là 321,3 m2. Thời hạn sử dụng đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2063.

(**) 02 lô đất số DE 947569 và DE 947570 tại xã Quốc Oai, thành phố Hà Nội Công ty nhận chuyển nhượng với tổng giá trị 12.313.950.000 đồng.

13. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND
Công ty Cổ phần Bất động sản Xây lắp Dầu khí Việt Nam	24.400.000.000	(*)	(24.014.533.664)	24.400.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Kỳ Cùng	3.307.700.000	(*)	-	3.307.700.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng Sản Việt Yên	9.000.000.000	(*)	-	9.000.000.000
Cộng	36.707.700.000		(24.014.533.664)	36.707.700.000
				(24.014.533.664)

(*) Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính để thuyết minh trong Báo cáo tài chính tổng hợp vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư tài chính này và Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ của chúng.

THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC tổng hợp kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí công trình B1 Trường Sa (i)	15.029.185.048	15.029.185.048
Chi phí dự án Linh Tây (i)	5.209.478.028	5.209.478.028
Chi phí phải trả khác	415.834.531	355.074.545
Cộng	20.654.497.607	20.593.737.621

- (i) Khoản trích trước chi phí giá vốn để đảm bảo tỷ lệ lợi nhuận theo phương án kinh doanh của Dự án B1 Trường Sa và Dự án Linh Tây, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh đã tồn đọng nhiều năm nhưng chưa được thanh quyết toán, hoàn nhập chi phí đã trích.

17. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a) Ngắn hạn		
Kinh phí công đoàn	193.208.028	176.186.908
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Vinaconex (i)	6.353.320.000	6.353.320.000
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	125.680.000	109.680.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	2.251.245.203	2.251.245.203
Cộng	8.923.453.231	8.890.432.111
b) Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	138.349.500	949.500
Cộng	138.349.500	949.500

- (i) Khoản phải trả liên quan đến Hợp đồng hợp tác đầu tư số 1081/2007/HĐHT-ĐT ngày 17 tháng 12 năm 2007 giữa Công ty, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Vinaconex và Công ty Cổ phần Quảng cáo và Thương mại Lạc Việt để triển khai dự án Trung tâm Thương mại Dịch vụ văn hóa thể thao CV4.4. Các bên cùng góp vốn với tỷ lệ lần lượt là 40%, 30% và 30% tổng mức đầu tư dự án. Việc phân chia lãi lỗ tương ứng với tỷ lệ góp vốn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC tổng hợp kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

18. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn cá nhân	1.175.000.000	1.175.000.000	1.175.000.000	-	-	-
Ông Trương Công Tiến Anh (i)	1.175.000.000	1.175.000.000	1.175.000.000	-	-	-
Cộng	1.175.000.000	1.175.000.000			-	-

(i)

Khoản vay ngắn hạn ông Trương Công Tiến Anh được thực hiện theo các hợp đồng vay tiền với tổng số tiền vay là 1.175.000.000 đồng. Thời hạn vay 12 tháng. Lãi suất cho vay là 5.5%/năm. Tiền lãi được trả 06 tháng/lần. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a)

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	500.000.000.000	12.675.912.755	(348.381.671.279)	164.294.241.476
Lỗ trong năm	-	-	(17.208.739.281)	(17.208.739.281)
Số dư đầu năm nay	500.000.000.000	12.675.912.755	(365.590.410.560)	147.085.502.195
Lỗ trong năm	-	-	(2.402.436.358)	(2.402.436.358)
Số dư cuối năm nay	500.000.000.000	12.675.912.755	(367.992.846.918)	144.683.065.837

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC tổng hợp kèm theo.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)****b) Cổ phiếu**

	Số cuối năm Cổ phiếu	Số đầu năm Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	50.000.000	50.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	50.000.000	50.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	50.000.000	50.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu quỹ	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	50.000.000	50.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	50.000.000	50.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành là 10.000 đồng/cổ phiếu.

20. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản. Bắt đầu từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2025, Công ty phát sinh thêm hoạt động bán hạt nhựa nguyên sinh. Đồng thời, toàn bộ hoạt động của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Do vậy, Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.289.450.294	503.204.817
Doanh thu bán hàng	1.942.468.473	-
Doanh thu cho thuê mặt bằng và tài sản khác	346.981.821	503.204.817
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.289.450.294	503.204.817
Trong đó doanh thu với bên liên quan	1.942.468.473	-

2. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn hàng hóa đã bán	1.923.236.111	-
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	337.788.744	342.449.211
Cộng	2.261.024.855	342.449.211

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC tổng hợp kèm theo

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TIẾP THEO)**3. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.264.018	106.359.496
Lãi đầu tư chứng khoán	-	177.698.949
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	28.000
Cộng	1.264.018	284.086.445

4. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Khoản lỗ đầu tư vào chứng khoán kinh doanh	381.545.797	20.191.267
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng giảm chứng khoán kinh doanh	(352.646.125)	294.562.685
Chi phí lãi vay	15.687.986	-
Chi phí tài chính khác	105.056	-
Cộng	44.692.714	314.753.952

5. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	2.544.657.867	3.146.274.737
Chi phí công cụ dụng cụ	319.596.411	100.374.599
Chi phí khấu hao TSCĐ	660.839.196	258.933.350
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.600.367.508	3.043.840.193
Chi phí bằng tiền khác	83.696.747	61.886.647
Trích lập/ (Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	(1.039.098.355)	10.655.296.647
Cộng	4.170.059.374	17.266.606.173

6. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập từ khoản phạt vi phạm hợp đồng	1.797.800.000	-
Thanh lý tài sản và công cụ dụng cụ	18.127.273	-
Cộng	1.815.927.273	-

7. CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí vi phạm hành chính	10.120.000	-
Chi phí khác	23.181.000	72.221.207
Cộng	33.301.000	72.221.207

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC tổng hợp kèm theo***VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TIẾP THEO)****8. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(2.402.436.358)	(17.208.739.281)
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	243.120.000	274.300.488
Cộng: Chi phí không được khấu trừ	243.120.000	274.300.488
Thu nhập chịu thuế TNDN	(2.159.316.358)	(16.934.438.793)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-

9. LÃI CƠ BẢN/ LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	(2.402.436.358)	(17.208.739.281)
Trừ: Quỹ khen thưởng phúc lợi được chia từ Lợi nhuận sau thuế của Công ty	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(2.402.436.358)	(17.208.739.281)
Cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	50.000.000	50.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(48)	(344)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	(48)	(344)
Mệnh giá cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

(*) Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm lãi trên cổ phiếu trong năm tài chính và đến ngày lập báo cáo tài chính này. Vì vậy, Lãi suy giảm trên cổ phiếu cũng bằng Lãi cơ bản trên cổ phiếu.

10. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	319.596.411	100.374.599
Chi phí nhân công	2.607.657.867	3.295.774.737
Chi phí khấu hao tài sản cố định	998.627.940	332.406.337
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.600.367.508	4.157.066.417
Chi phí khác bằng tiền	83.696.747	61.886.647
Cộng	5.609.946.473	7.947.508.737

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC tổng hợp kèm theo

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN*****Danh sách các bên liên quan:*****Bên liên quan****Mối quan hệ**

Ông Nguyễn Việt Dũng

Chủ tịch HĐQT kiêm cổ đông lớn

Ông Trịnh Quốc Khánh

Tổng Giám đốc kiêm cổ đông lớn

Ông Phan Quốc Phong

Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 21/08/2025)

Công ty Cổ phần Edric

Ông Trịnh Quốc Khánh là Chủ tịch HĐQT và
ông Nguyễn Gia Trọng là Tổng Giám đốc
của Công ty Cổ phần Edric

Công ty Cổ phần Cơ Khí - Lắp máy Sông Đà

Ông Trịnh Quốc Khánh là trưởng Ban kiểm soát và
ông Nguyễn Việt Dũng là thành viên HĐQT
của Công ty Cổ phần Cơ khí - Lắp máy Sông Đà

Công ty Cổ phần May Thanh Trì

Ông Trịnh Quốc Khánh là trưởng Ban kiểm soát
(đến ngày 15/05/2025) và

ông Nguyễn Việt Dũng là thành viên HĐQT
của Công ty Cổ phần May Thanh Trì

Công ty Cổ phần Đầu tư Hacotec Group

Ông Nguyễn Việt Dũng là Tổng Giám đốc của Công
ty Cổ phần Đầu tư Hacotec Group (đến ngày
14/09/2025)

Các thành viên chủ chốt khác trong Hội đồng Quản trị,

Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân là người thân cận của thành viên chủ chốt

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán hàng	1.942.468.473	-
Công ty Cổ phần Edric	1.942.468.473	-
Mua hàng	281.191.000	-
Công ty Cổ phần May Thanh Trì	281.191.000	-

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	503.485.000	-
Công ty Cổ phần Edric	503.485.000	-
Phải trả người bán ngắn hạn	303.686.280	-
Công ty Cổ phần May Thanh Trì	303.686.280	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC tổng hợp kèm theo

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)**1. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)**

Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát trong năm:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Ông Nguyễn Việt Dũng - Chủ tịch HĐQT (bổ nhiệm ngày 28 tháng 06 năm 2025)	75.000.000	15.000.000
Ông Bùi Quang Minh - Chủ tịch HĐQT (miễn nhiệm ngày 27 tháng 06 năm 2025)	157.900.000	530.160.000
Ông Trần Quốc Huy - Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 29 tháng 06 năm 2024)	-	15.000.000
Ông Nguyễn Hưng Bường - Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 29 tháng 06 năm 2024)	-	15.000.000
Ông Trần Khánh - Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 29 tháng 06 năm 2024)	-	15.000.000
Ông Nguyễn Lê Đình Khánh - Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 29 tháng 06 năm 2024)	-	15.000.000
Ông Phan Hoàng Chung - Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 04 tháng 12 năm 2025)	40.000.000	15.000.000
Ông Bạch Đức Huyền - Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 28 tháng 06 năm 2025)	30.000.000	-
Ông Nguyễn Thế Anh - Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 28 tháng 06 năm 2025)	30.000.000	-
Ông Trần Quang Hiện - Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 04 tháng 12 năm 2025)	5.000.000	-
Ông Trịnh Quốc Khánh - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 02 tháng 07 năm 2025)	193.913.043	15.000.000
Ông Phùng Viết Quyển - Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 02 tháng 07 năm 2025)	119.547.619	263.300.000
Ông Nguyễn Văn Hiến - Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm này 01 tháng 10 năm 2025)	193.394.000	272.570.000
Bà Trịnh Văn Anh - Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 22 tháng 04 năm 2025)	48.198.000	46.689.810
Ông Phan Quốc Phong - Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 21 tháng 08 năm 2025)	19.954.667	-
Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Trưởng Ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 20 tháng 08 năm 2025)	72.636.667	84.638.000
Ông Nguyễn Văn Kỳ - Trưởng Ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 29 tháng 06 năm 2024)	-	62.472.000
Ông Nguyễn Gia Trọng - Trưởng Ban kiểm soát (bổ nhiệm ngày 20 tháng 08 năm 2025)	22.333.333	-
Bà Nguyễn Thị Hải - Thành viên Ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 28 tháng 06 năm 2025)	9.000.000	18.000.000
Ông Phạm Trung Dũng - Thành viên Ban kiểm soát	27.000.000	9.000.000
Bà Đào Thị Thủy - Thành viên Ban kiểm soát (bổ nhiệm 04 tháng 12 năm 2025)	3.000.000	-
Cộng	1.046.877.329	1.391.829.810

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC tổng hợp kèm theo

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)

2. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Số tiền đi vay thực thu trong năm: 1.175.000.000 đồng

- Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường: 1.175.000.000 đồng.

Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm: 0 đồng

- Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường: 0 đồng.

3. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2025 đòi hỏi phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Hoàng Thị Bích Ngọc
Người lập

Trần Thanh Hằng
Kế toán trưởng



Trịnh Quốc Khánh
Tổng Giám đốc

Ngày 23 tháng 03 năm 2026